

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 16 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị công ty (06 tháng năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN
- Địa chỉ trụ sở chính: KP Cầu Hang, P. Hóa An, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: 02513954458 Fax: 02513954754 Email: info@hoaan.com.vn
- Vốn điều lệ: 151.199.460.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: DHA
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện từ ngày 01/04/2021.

#### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	20/NQĐHĐCĐ-CtyCPHA	14/04/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: thông qua các nội dung: <b>1.</b> Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2020 - chương trình năm 2021; <b>2.</b> Kết quả sản xuất kinh doanh (KQSXKD) năm 2020 được kiểm toán; <b>3.</b> Kế hoạch sản xuất kinh doanh (KHSXKD) năm 2021; <b>4.</b> Kế hoạch cổ tức năm 2021; <b>5.</b> Báo cáo Ban kiểm soát (BKS) năm 2020; <b>6.</b> Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; <b>7.</b> Báo cáo Thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021; <b>8.</b> BKS chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021; <b>9.</b> Điều lệ công ty sửa đổi; <b>10.</b> Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi; <b>11.</b> Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi; <b>12.</b> Quy chế hoạt động của BKS sửa đổi.



## II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Ông Đinh Lê Chiến	Chủ tịch HĐQT	20/4/2012	
2	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	20/4/2012	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	17/01/2017	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	Thành viên HĐQT	18/4/2015	
5	Võ Thị Cẩm Hương	Thành viên HĐQT	23/4/2017	

### 2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Lê Chiến	3/3	100%	
2	Ông Trịnh Tiến Bảy	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	3/3	100%	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	3/3	100%	
5	Võ Thị Cẩm Hương	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: 6 tháng đầu năm 2021, trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp trên cả nước, đặc biệt từ cuối tháng 5 trở đi diễn biến dịch tại TP. HCM và các tỉnh miền Nam ngày càng trở nên phức tạp và có xu hướng lan rộng, HĐQT nhận thấy có thể ảnh hưởng đến hoạt động sxkd của công ty, nên thường xuyên đôn đốc Ban điều hành chú trọng công tác phòng dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế, của địa phương, song song đó là thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (KHSXKD) do ĐHCĐ giao, công tác an toàn lao động, môi trường thực hiện tốt, tình hình tài chính ổn định. Nhiệm vụ trọng tâm là tìm nhiều biện pháp để tiêu thụ sản phẩm trong tình hình dịch COVID-19 có nhiều diễn biến khó lường. Thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường để kịp thời có phương án sản xuất tiêu thụ linh hoạt trong nhiều tình huống, hạn chế tồn kho vì bãi chứa sản phẩm hạn hẹp. Tiếp tục đầu tư tài chính để nâng cao hiệu quả vốn nhân rồi.

Trong 06 tháng năm 2021, mặc dù tình hình dịch covid-19 ngày càng phức tạp, việc SX và tiêu thụ sản phẩm của công ty chưa bị ảnh hưởng nhiều, so cùng kỳ sản lượng tiêu thụ có giảm, nhưng không đáng kể. Tình hình lao động tại công ty ổn định, ít biến động. Các mặt hoạt động khác của công ty đều thực hiện tốt, đúng qui định của pháp luật.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh 06 tháng năm 2021:

+ Tổng doanh thu : 171,7 tỷ đồng ( trong đó DT SX : 166,5 tỷ) = 48% KH năm.

+ Lợi nhuận ST: 42,8 tỷ đồng = 59% KH năm.

+ Lương SP bình quân người lao động đạt 15,5 triệu đồng/ng/tháng.

4. Hoạt động của các tổ ban thuộc Hội đồng quản trị: không.  
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

<b>T T</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung được thông qua</b>
1	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	02/02/2021	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021: + Chọn ngày chốt danh sách: 01/03/2021 (ngày ĐKCC 02/03/2021). + Thời gian: trong tháng 4 năm 2021. Thông báo cụ thể trong Thông báo mời họp ĐHCĐ. + Nội dung: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và KQSXKD năm 2020 được kiểm toán, KHSXKD năm 2021 và Kế hoạch chia cổ tức năm 2021, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021, chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 06 tháng đầu và kiểm toán BCTC năm 2021, các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	18/03/2021	Thông qua các tài liệu họp ĐHCĐ năm 2021.
3	Quyết định số 10/HĐQT	18/03/2021	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, gồm 3 thành viên. 1. Ô. Trương Huy Hoàng, SN 10/04/1975, Cử nhân kế toán. Trưởng ban. 2. Ô. Đỗ Văn Ngọc, SN 05/02/1979, Cử nhân kế toán, thành viên. 3. Ô. Bùi Văn Toàn, SN21/10/1982, Cử nhân QTKD, thành viên.
4	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	07/04/2021	Triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại cuộc họp HĐQT công ty ngày 07/04/2021: Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ và các công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ <i>không còn là</i> thành viên BKS	trình độ chuyên môn
1	Ô. Đặng Xuân Long	Trưởng BKS	20/04/2012	CN tài chính kế toán
3	Ô. Trần Quốc Trung	Thành viên BKS	20/04/2012	CN tài chính kế toán
4	Đỗ Việt Cường	Thành viên BKS	23/04/2017	CN tài chính kế toán

## 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ô. Đặng Xuân Long	Trưởng BKS	1/1	100%	100%	
3	Ô. Trần Quốc Trung	Thành viên BKS	1/1	100%	100%	
4	Đỗ Việt Cường	Thành viên BKS	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành. Sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc được thực hiện linh hoạt, nhạy bén, có hiệu quả tốt cho KQSXKD. Ban kiểm soát đã đi thực tế các hiện trường sản xuất, cũng như kiểm tra tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính, nhìn chung tình hình tài chính của công ty minh bạch, phù hợp với các qui định pháp luật, các hoạt động SXKD ổn định, công tác an toàn lao động và môi trường thực hiện tốt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để đưa ra các biện pháp thực hiện KHSXKD năm 2021 nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

5. Hoạt động khác của BKS: Ban kiểm soát đã họp và chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty.

## IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ô. Trịnh Tiến Bảy – Tổng giám đốc	13/11/1972	ThS. QTKD, KS cơ khí TL	02/07/2014
2	Ô. Nguyễn Văn Lương – Phó Tổng giám đốc	15/03/1977	ThS. Kinh tế, CN QTKD	02/07/2014

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ô. Trần Sỹ Phúc	02/03/1961	Cử nhân tài chính kế toán	01/05/2017

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (*xem danh sách đính kèm*)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **không**.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch.	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*:

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát : **không**.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **không**.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Võ Thị Cẩm Hường	009C117157	TV HĐQT	280879622 19/03/2011 Bình Dương	49 Nguyễn Văn Tiết, P. Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương	27.580	0,18%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Cẩm Hường	TV HĐQT	41.980	0,28%	27.580	0,18%	Bán

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
(Ký tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Dinh Lê Chiến*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>A . NGƯỜI NỘI BỘ &amp; NGƯỜI LIÊN QUAN</b>																
1	DHA	ĐINH LÊ CHIẾN		CT HĐQT		CMND							23/04/2017			
1.1		Đinh Thuần			Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
1.2		Lê Thị Khánh Lành			Mẹ đẻ	CCCD							23/04/2017			
1.3		Trần Thanh Mai			Vợ	CMND							23/04/2017			
1.4		Đinh Thị Thanh Hà			con	CMND							23/04/2017			
1.5		Đinh Thị Mai Chi			con	CMND							23/04/2017			
1.6		Đinh Trần Khánh An			con	CCCD							23/04/2017			
1.7		Đinh Trần Như Ngọc			con								23/04/2017			
1.8		Đinh Trần Nguyệt Anh			con								23/04/2017			
1.9		Đinh Lê Sơn			Anh ruột								23/04/2017			
1.10		Lê Đình Vũ			Anh ruột								23/04/2017			
1.11		Trần Lưu Quảng			Bố vợ	CCCD							01/01/2021			
1.12		An Thị Môn			Mẹ vợ	CCCD							01/01/2021			
2	DHA	TRỊNH TIẾN BẢY		TV HĐQT Tổng GD		CMND							23/04/2017			
	DHA												11/01/2017			
2.1		Đỗ Thị Bích Hào	không		Vợ	CMND							23/04/2017			
2.2		Trịnh Phúc Tinh	không		Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
2.3		Trương Thị Hằng	không		Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
2.4		Trịnh Văn Doanh	không		Anh ruột	CMND							23/04/2017			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.5		Trịnh Đức Phong	không		Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.6		Trịnh Văn Diệm	không		Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.7		Trịnh Thị Oanh	không		Chị ruột	CMND							23/04/2017			
2.8		Trịnh Văn Toàn	không		Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.9		Trịnh Văn Toàn	không		Anh ruột	CCCD							23/04/2017			
2.10		Vũ Thị Xoan	không		Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.11		Nguyễn Thị Kim Sinh	không		Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.12		Trần Thị Liên	không		Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.13		Trần Văn Trọng	không		Anh rể	CMND							01/01/2021			
2.14		Đặng Thị Thanh Bình	không		Chị dâu	CMND							01/01/2021			
2.15		Lê Thị Song Hương	không		Chị dâu	CMND							01/01/2021			
2.16		Đỗ Nguyên Tích	không		Bố vợ	CMND							01/01/2021			
2.17		Trương Thị Hòa	không		Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
3	DHA	NGUYỄN VĂN LƯƠNG		TV HĐQT Phó TGD		CMND							23/04/2017			
	DHA												11/01/2017			
3.1		Lê Thị Giang	không		Vợ								23/04/2017			
3.2		Nguyễn Hiếu	không		Cha đẻ								23/04/2017			
3.3		Nguyễn Thị Hòa	không		Mẹ đẻ								23/04/2017			
3.4		Nguyễn Lê Tường Vy	không		Con								23/04/2017			
3.5		Nguyễn Lê Thảo Nhi	không		Con								23/04/2017			
3.6		Nguyễn Văn Tuấn	không		Em ruột								23/04/2017			
3.7		Nguyễn Thị Vân	không		Em ruột								23/04/2017			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.8		Nguyễn Huy	không		Em ruột	CMND							23/04/2017			
3.9		Phạm Thị Minh Hà	không		Em dâu	CMND							01/01/2021			
3.10	<b>DHA</b>	Bùi Văn Toàn			Em rể	CMND							01/01/2021			
3.11		Hoàng Thị Minh Thu	không		Em dâu	CMND							01/01/2021			
3.12		Nguyễn Thị Đào	không		Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
<b>4</b>		<b>NGUYỄN XUÂN THÀNH</b>	<b>không</b>	<b>TV HĐQT</b>		<b>CMND</b>							<b>23/04/2017</b>			
4.1		Nguyễn Xuân Trường	không		Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
4.2		Đỗ Thị Kinh	không		Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
4.3		Nguyễn Hồng Kỳ	không		Anh ruột								23/04/2017			
4.4		Nguyễn Phương Thảo	không		Em ruột								23/04/2017			
4.5		Ngô Thị Thu Thủy	không		Vợ	CMND							23/04/2017			
4.6		Nguyễn Ngọc Thảo My	không		con								23/04/2017			
4.7		Nguyễn Thủy Hà My	không		con								23/04/2017			
4.8		Nguyễn Thanh Huyền My	không		con								23/04/2017			
4.9		Nguyễn Thị Yến	không		Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
4.10		Nguyễn Thị Phương	không		Chị dâu								01/01/2021			
4.11		Trần Đăng Nam	không		em rể								01/01/2021			
<b>5</b>	<b>DHA</b>	<b>VÕ THỊ CẨM HƯỜNG</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>CMND</b>					<b>27.580</b>	<b>0,19%</b>	<b>23/04/2017</b>		<b>bán</b>	
5.1		Võ Văn Lành		không có	Cha đẻ	CMND							23/04/2017			
5.2		Phạm Thị Hưng	không có	không có	Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
5.3		Võ Thị Xuân Phương	không có	không có	Em ruột	CMND							23/04/2017			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.4		Võ Đức Lợi		không có	Em ruột	CMND							23/04/2017			
5.5		Trương Võ Cát Tiên	không có	không có	Con								23/04/2017			
6		<b>ĐẶNG XUÂN LONG</b>		<b>Trưởng BKS</b>		<b>CMND</b>					0		<b>23/04/2017</b>			
6.1		Đặng Văn Thế	không		Bố đẻ								23/04/2017			
6.2		Hoàng Thị Lua	không		Mẹ đẻ								23/04/2017			
6.3		Lê Thị Hồng Hoa	không		Vợ								23/04/2017			
6.4		Đặng Hoàng Nhi	không		con								23/04/2017			
6.5		Đặng Hương Giang	không		con								23/04/2017			
6.6		Đặng Thị Loan	không		Em ruột								23/04/2017			
6.7		Lê Đức Thanh	Không		Bố vợ								01/01/2021			
6.8		Hoàng Xanh	Không		em rể								01/01/2021			
7		<b>ĐỖ VIỆT CƯỜNG</b>	-	<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>					<b>0</b>		<b>23/04/2017</b>			
7.1		Đỗ Đăng Hà	-	-	Cha đẻ	CMND							23/04/2017			
7.2		Lương Thị Vịnh	-	-	Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
7.3		Ông Đỗ Quốc Dũng	-	-	Anh ruột	CMND							23/04/2017			
7.4		Ông Đỗ Nam Hưng	-	-	Em ruột	CMND							23/04/2017			
7.5		Bà Bùi Thị Thùy	-	-	Vợ	CMND							23/04/2017			
7.6		Đỗ Thùy Linh	-	-	Con								23/04/2017			
7.7		Đỗ Lan Hương	-	-	Con								23/04/2017			
7.8		Bùi Văn Dương			Bố vợ	CCCD							01/01/2021			
7.9		Trần Thị Rắn			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
7.10		Nguyễn Thị Lê Quyên			Chị dâu	CMND							01/01/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.11		Nguyễn Thị Thanh Hoài			Em dâu	CMND							01/01/2021			
<b>8</b>	<b>DHA</b>	<b>TRẦN QUỐC TRUNG</b>		<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>							<b>23/04/2017</b>			
8.1		Phạm Thị Vân	không		Vợ	CMND							23/04/2017			
8.2		Trần Ngọc Khánh Linh	không		Con								23/04/2017			
8.3		Trần Tuấn Hưng	không		Con								23/04/2017			
8.4		Trần Quốc Huy	không		Anh ruột	CMND							23/04/2017			
8.5		Cao Thị Phi Yến	không		chị dâu	CMND							01/01/2021			
8.6		Phạm Cao Sơn	không		Bố vợ	CMND							01/01/2021			
8.7		Vũ Thị Nga	không		Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
<b>9</b>	<b>DHA</b>	<b>TRẦN SỸ PHÚC</b>		<b>Kế toán trưởng</b>		<b>CMND</b>							<b>01/05/2017</b>			
9.1		Lê Thị Lập	không		Mẹ đẻ								01/05/2017			
9.2		Khổng Thị Nga	không		Vợ	CMND							01/05/2017			
9.3		Trần Quý Vân	không		Con đẻ	CMND							01/05/2017			
9.4		Trần Sỹ Dũng	không		Em ruột	CMND							01/05/2017			
9.5		Trần Sỹ Thắng	không		Em ruột	CMND							01/05/2017			
9.6		Lê Thị Quy	không		em dâu	CMND							01/01/2021			

**B. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1		NGUYỄN VĂN LƯƠNG		TV HĐQT Phó TGĐ		CMND							28/04/2017			
---	--	------------------	--	-----------------	--	------	--	--	--	--	--	--	------------	--	--	--

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>C. TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN</b>																
1	DHA	CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CP HÓA AN	001C600326		đoàn thể	Quyết định T. lập							01/01/2021			

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**Chủ tịch HĐQT**



**Đình Lê Chiến**